

Số: 1710/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II
chuyên ngành Quản lý y tế**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/BYT-QĐ ngày 25/05/2001 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ quyết định số 1130/BYT-QĐ ngày 5/10/2020 của trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-YDHP ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT- YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quy I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ kế hoạch số 283/KH-YDHP ngày 19/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc cải tiến chất lượng nửa chu kỳ còn lại trong chu kỳ kiểm định cơ sở giáo dục 2018-2023.

Theo đề nghị của ông/bà trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, trường Khoa YTCC.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ Chuyên khoa cấp II, chuyên ngành Quản lý y tế, Mã số: CK 62 72 76 05.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/Bà trưởng khoa, bộ môn, trưởng phòng, ban, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (đề b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.

HIỆU TRƯỞNG

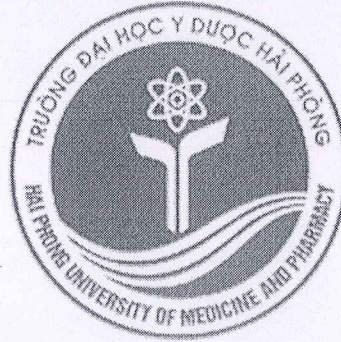


PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ CHUYÊN KHOA CẤP II QUẢN LÝ Y TẾ

Khối ngành	: Khoa học sức khỏe
Ngành	: Quản lý y tế
Mã ngành đào tạo	: CK 62 72 76 05
Trình độ đào tạo	: Bác sĩ chuyên khoa cấp II
Hệ đào tạo	: Sau đại học
Thời gian đào tạo	: 02 năm

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-YDHP, ngày tháng năm 20.....
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

HẢI PHÒNG – NĂM 2022

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo:	Bác sĩ chuyên khoa cấp II- Quản lý y tế
Trình độ đào tạo:	Bác sĩ chuyên khoa cấp II
Khối ngành:	Khoa học sức khoẻ
Ngành đào tạo:	Quản lý y tế
Mã ngành:	CK 62 72 76 05
Hệ đào tạo:	Sau đại học
Hình thức đào tạo:	Tập trung
Thời gian đào tạo:	24 tháng
Tên văn bằng tốt nghiệp:	Bác sĩ chuyên khoa cấp II- Quản lý y tế
Đơn vị đào tạo, cấp bằng:	Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
Ngôn ngữ đào tạo:	Tiếng Việt
Đối tượng áp dụng:	Bác sĩ chuyên khoa cấp II- Quản lý y tế khoá 16
Thời gian áp dụng:	Năm học 2022- 2023

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu của chương trình đào tạo BS chuyên khoa cấp 2 Quản lý y tế được xây dựng phù hợp với Tầm nhìn – Sứ mạng – Triết lý giáo dục của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng; Tầm nhìn – Sứ mạng của khoa Y tế công cộng, nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội về quản lý chăm sóc sức khoẻ cộng đồng.

1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Triết lý giáo dục của Trường

Sứ mạng: Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học chuyên giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và phát triển y dược biển đảo.

Tầm nhìn: Xây dựng trường Đại học Y Dược Hải Phòng phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khoẻ có chất lượng, uy tín định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế.

Triết lý giáo dục: Lấy người học làm trung tâm – Lấy người bệnh làm trung tâm – Vì sức khoẻ cộng đồng.

2. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Objectives: POs)

PO1: Vận dụng kiến thức chuyên sâu về khoa học cơ bản, cơ sở ngành và chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp.

PO2: Chủ động giải quyết được những vấn đề chuyên môn trong quản lý y tế và đưa ra được các kết luận, khuyến cáo dựa trên bằng chứng, có cơ sở khoa học và sáng tạo

PO3: Xây dựng và thực hiện được các chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ngành y tế.

PO4: Thực hiện thành thạo các kỹ năng: phân tích thông tin; đào tạo nhân lực y tế; xây dựng mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành hoạt động chuyên khoa.

III. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes: PLOs)

PLO1: Vận dụng hiệu quả kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, phương pháp giảng dạy, thống kê y sinh và ngoại ngữ chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp.

PLO2: Vận dụng thành thạo kiến thức chuyên sâu về cơ sở ngành và chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp.

PLO3: Đánh giá và quản lý các yếu tố nguy cơ dịch bệnh và yếu tố ảnh hưởng đến cộng đồng.

PLO4: Phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên môn dựa trên bằng chứng, có cơ sở khoa học.

PLO5: Chủ trì xây dựng, triển khai, giám sát và đánh giá thực hiện chính sách, các chương trình y tế.

PLO6: Huy động các bên liên quan, bao gồm cả cộng đồng trong vận động chính sách và giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên.

PLO7: Quản lý có hiệu quả các nguồn lực y tế, chương trình, dự án y tế tại địa phương.

PLO8: Chủ trì triển khai được các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế

PLO9: Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện các hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Y tế.

PLO10: Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ chuyên khoa cấp II Quản lý Y tế trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học

PLO11: Chủ động đưa ra những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong vận hành và cải tiến hoạt động chuyên môn.

PLO12: Chủ động học tập, nghiên cứu, tự định hướng và có trách nhiệm cao trong thực hành và phát triển nghề nghiệp.

2. Ma trận Mục tiêu – Chuẩn đầu ra của CTĐT

Mục tiêu của CTĐT (POs)	Chuẩn đầu ra của CTĐT											
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
PO1	x	x								x	x	x
PO2			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
PO3			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
PO4						x	x	x		x	x	x

3. Sự phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ Quốc gia Việt Nam
PLO1: Vận dụng hiệu quả kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, phương pháp giảng dạy, thống kê y sinh và ngoại ngữ chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp.	KT1 KN1
PLO2: Vận dụng thành thạo kiến thức chuyên sâu về cơ sở ngành và chuyên ngành trong thực hành nghề nghiệp.	KT1- KT2 KN1
PLO3: Đánh giá và quản lý các yếu tố nguy cơ dịch bệnh và yếu tố ảnh hưởng đến cộng đồng.	KT3 KN3
PLO4: Phát hiện và giải quyết vấn đề chuyên môn dựa trên bằng chứng, có cơ sở khoa học.	KT1 KN1
PLO5: Chủ trì xây dựng, triển khai, giám sát và đánh giá thực hiện chính sách, các chương trình y tế.	KT2- KT3 KN3- KN4
PLO6: Huy động các bên liên quan, bao gồm cả cộng đồng trong vận động chính sách và giải quyết các vấn đề sức khỏe ưu tiên.	KN2- KN3 TĐ4
PLO7: Quản lý có hiệu quả các nguồn lực y tế, chương trình, dự án y tế tại địa phương.	KN1-3
PLO8: Chủ trì triển khai được các nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế	KN1- KN4 TĐ1- TĐ4
PLO9: Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện các hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Y tế.	KN2- KN4 TĐ1- TĐ3
PLO10: Nhận thức được vị trí, vai trò của Bác sĩ chuyên khoa cấp II Quản lý Y tế trong hoạt động chuyên môn, đào tạo và nghiên cứu khoa học	TĐ2- TĐ3
PLO11: Chủ động đưa ra những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong vận hành và cải tiến hoạt động chuyên môn.	TĐ2- TĐ3
PLO12: Chủ động học tập, nghiên cứu, tự định hướng và có trách nhiệm cao trong thực hành và phát triển nghề nghiệp.	TĐ2- TĐ4

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

TT	Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/tiết học	
					LT	TH
1.	Phần kiến thức chung	9	13%	210	4 (60 tiết)	5 (150 tiết)
2.	Phần kiến thức cơ sở	9	13%	210	4 (60 tiết)	5 (150 tiết)
3.	Phần kiến thức chuyên ngành	30	44%	720	12 (180 tiết)	18 (540 tiết)
4.	Phần kiến thức tự chọn	12	18%	270	6 (90 tiết)	6 (180 tiết)
5.	Học phân tốt nghiệp	8	12%	240		8 (240 tiết)
	TỔNG	68		1650	26 (390 tiết)	42 (1260 tiết)

2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã số	Tên học phần/môn học	Tổng số tín chỉ	Tổng số tiết	Phân bố tín chỉ/tiết học	
					LT	TH
PHẦN KIẾN THỨC CHUNG						
1.	MC.QLYT.01	Thống kê y sinh	9	210	4/60	5/150
2.	MC.QLYT.02	Ngoại ngữ	3	75	1/15	2/60
3.	MC.QLYT.03	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	1/15	1/30
4.	MC.QLYT.04	Phương pháp dạy học	2	45	1/15	1/30
PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ						
5.	CS.QLYT.05	Quản lý hành chính nhà nước	9	210	4/60	5/150
6.	CS.QLYT.06	Kinh tế y tế - Bảo hiểm y tế	3	75	1/15	2/60
			3	75	1/15	2/60

7.	CS.QLYT.07	Sức khoẻ dân số	3	60	2/30	1/30
PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH						
8.	CN.QLYT.08	Quản lý sức khoẻ cộng đồng	5	120	2/30	3/90
9.	CN.QLYT.09	Quản lý chương trình/ dự án y tế	5	120	2/30	3/90
10.	CN.QLYT.10	Quản lý thực hiện pháp luật, chính sách y tế	5	120	2/30	3/90
11.	CN.QLYT.11	Quản lý các nguồn lực y tế	5	120	2/30	3/90
12.	CN.QLYT.12	Lập kế hoạch y tế	5	120	2/30	3/90
13.	CN.QLYT.13	Đánh giá các hoạt động y tế	5	120	2/30	3/90
PHẦN KIẾN THỨC TỰ CHỌN						
14.	TC.QLYT.14	Quản lý các bệnh không lây nhiễm	4	90	2/30	2/60
15.	TC.QLYT.15	Quản lý sức khoẻ người cao tuổi	4	90	2/30	2/60
16.	TC.QLYT.16	Quản lý bệnh viện	4	90	2/30	2/60
17.	TC.QLYT.17	Quản lý sức khoẻ sinh sản	4	90	2/30	2/60
18.	TC.QLYT.18	Nâng cao sức khoẻ	4	90	2/30	2/60
HỌC PHẦN TỐT NGHIỆP						
TỔNG			68	1650	26/390	42/1260

3. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần	Chuẩn đầu ra											
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
Thống kê y sinh	X									X		X
Ngoại ngữ chuyên ngành	X											X
Phương pháp nghiên cứu khoa học								X				
Phương pháp dạy học												
Quản lý hành chính nhà nước		X			X	X	X			X	X	
Kinh tế y tế- Bảo hiểm y tế		X			X	X	X			X	X	
Sức khoẻ dân số		X		X						X	X	X
Quản lý sức khoẻ cộng đồng												
Quản lý chương trình/dự án y tế					X		X					
Quản lý thực hiện pháp luật, CSYT		X			X	X				X	X	
Quản lý các nguồn lực y tế		X					X			X	X	X
Lập kế hoạch y tế		X		X							X	X
Đánh giá các hoạt động y tế		X		X	X					X	X	X
Quản lý các bệnh không lây nhiễm		X	X	X		X					X	
Quản lý sức khoẻ người cao tuổi												
Quản lý bệnh viện		X		X			X		X		X	X
Quản lý sức khoẻ sinh sản		X	X	X	X					X		
Nâng cao sức khoẻ		X			X	X				X	X	X

4. Mô tả các học phần

Thông kê y sinh: Thông kê y sinh là một môn khoa học ứng dụng. Học phần này sẽ cung cấp cho học viên những cơ sở thiết yếu để hiểu và ứng dụng thống kê trong khoa học y sinh và chăm sóc sức khỏe cộng đồng, ứng dụng các loại kiểm định thống kê khác nhau vào bộ số liệu thực. Điểm chính của môn học này là phát triển kỹ năng thống kê thực hành. Học viên sẽ được học cách phân tích số liệu bằng phần mềm Stata cũng như cách phân giải đúng đắn những kết quả của nghiên cứu và áp dụng phương thức lý luận có khả năng giúp đưa ra quyết định trong thực hành y học.

Ngoại ngữ: Học phần ngoại ngữ chuyên ngành cung cấp từ vựng chuyên ngành theo từng chủ đề trong thực hành nghề nghiệp, kết hợp phát triển kỹ năng giao tiếp trong các tình huống chuyên môn và các kỹ năng tra cứu, tự học.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản của nghiên cứu khoa học trong y sinh; trên cơ sở đó người học có thể thực hiện được các bước xây dựng và hoàn thiện một đề cương nghiên cứu, bao gồm: lựa chọn chủ đề nghiên cứu, xác định mục tiêu, đối tượng, biến số nghiên cứu; cách viết tổng quan tài liệu, trích dẫn và quản lý tài liệu tham khảo, lựa chọn được thiết kế nghiên cứu phù hợp với vấn đề và mục tiêu nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu, viết và trình bày đề cương nghiên cứu.

Phương pháp dạy học: Giảng dạy là một nhiệm vụ tất yếu của các Thạc sĩ tại các cơ sở đào tạo Y tế như các Trường Đại học, Cao đẳng Y và các bệnh viện thực hành. Học phần “Phương pháp dạy học” đào tạo cho học viên khả năng thiết kế bài dạy học và thực hiện dạy học dựa trên năng lực Y khoa một cách hiệu quả, đáp ứng với nhu cầu xã hội.

Quản lý hành chính nhà nước: Quản lý nhà nước là hoạt động thực thi quyền lực nhà nước do các cơ quan nhà nước thực hiện nhằm xác lập một trật tự ổn định, phát triển xã hội theo những mục tiêu của Quốc gia theo đuổi. Để ngành y tế hoạt động hiệu quả, nhằm đạt mục tiêu chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân thì bộ máy hành chính nhà nước trong y tế, cách thức tác động của chủ thể quản lý hành chính lên các đối tượng quản lý cũng cần đạt được những mục tiêu cần thiết. Học phần trang bị cách tiếp cận và nghiên cứu về công tác quản lý hành chính nhà nước cho học viên để đạt được những kiến thức và kỹ năng cần thiết về quản lý hành chính nhà nước, là lĩnh vực cần thiết cho hoạt động của người cán bộ quản lý y tế sau này.

Kinh tế y tế- Bảo hiểm y tế: Những chính sách về Y tế - Bảo hiểm xã hội, các nội dung của kinh tế y tế liên quan chặt chẽ đến hoạt động chuyên môn của các bác sĩ hoạt động trong lĩnh vực điều trị và dự phòng đặc biệt là các bác sĩ làm công tác quản lý y tế. Việc trang bị kiến thức Kinh tế y tế trở nên cần thiết, không chỉ đối với các nhà hoạch định chính sách mà hết sức cần thiết cho những cán bộ quản lý y tế, các cán bộ hoạt động trong lĩnh vực YTCC. “Kinh tế y tế” là môn học cung cấp các kiến thức về việc sử dụng nguồn lực trong ngành y tế sao cho hiệu quả nhất.

Sức khỏe dân số: Sức khỏe dân số đã được định nghĩa là "kết quả sức khỏe của một nhóm cá nhân, bao gồm cả việc phân bổ các kết quả đó trong nhóm". Đó là một cách tiếp cận về sức khỏe nhằm mục đích nâng cao sức khỏe của toàn bộ dân số. Sức khỏe dân số được mô tả bao gồm ba thành phần: kết quả sức khỏe; các yếu tố quyết định sức khỏe, các chính sách và biện pháp can thiệp sức khỏe. Học phần Sức khỏe dân số giúp cho học viên .nâng cao sức khỏe của người dân đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn thông qua các nghiên cứu, đào tạo và can thiệp.

Quản lý sức khỏe cộng đồng: Học phần này giúp học viên sau khi học xong có khả năng xác định được các yếu tố nguy cơ sức khỏe, đánh giá yếu tố nguy cơ và xác định được các vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng; lựa chọn được phương pháp nghiên cứu phù hợp, triển khai được nghiên cứu khoa học y học để đánh giá sức khỏe cộng đồng. Học viên viết được đề cương nghiên cứu, thu thập số liệu, phân tích và đánh giá kết quả nghiên cứu; sử dụng kết quả cho hoạt động chuyên môn quản lý sức khỏe cộng đồng.

Quản lý chương trình/ dự án y tế: Học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về quản lý chương trình, dự án y tế ; trên cơ sở đó người học có thể xác định được kết cấu nội dung cần có của một chương trình y tế, dự án y tế như : mục tiêu, chiến lược, chính sách... Từ đó, người học có thể xây dựng được kế hoạch đánh giá các chương trình y tế, dự án y tế đang thực hiện tại địa phương và có khả năng đề xuất các biện pháp phát huy và cải thiện các chương trình/dự án y tế đó.

Quản lý thực hiện pháp luật, chính sách y tế: Hoạt động y tế là một trong những hoạt động thể hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước ta và Nhà nước giữ vai trò nòng cốt trong việc định hướng cũng như thực thi các chính sách, pháp luật về y tế. Hệ thống pháp luật về y tế bao gồm những văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp và gián tiếp điều chỉnh các hoạt động y tế. Ngành y tế đã có được một hệ thống pháp luật tương đối hoàn chỉnh để điều chỉnh các quan hệ xã hội nảy sinh liên quan đến lĩnh vực y tế. Làm

người cán bộ quản lý y tế cần am hiểu về kiến thức cũng như có kỹ năng thực hành tốt trong việc thực hiện pháp luật, chính sách y tế. Học phần Quản lý thực hiện chính sách y tế trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết này để người cán bộ quản lý y tế áp dụng trong các lĩnh vực công tác sau này.

Quản lý các nguồn lực y tế: Nguồn lực y tế bao gồm tất cả từ nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất (bao gồm cả thuốc) phục vụ trực tiếp hoặc gián tiếp cho công tác chăm sóc sức khỏe, bao gồm khám chữa bệnh trực tiếp hoặc gián tiếp tại các bệnh viện, phòng khám và các trung tâm y tế, trạm y tế. Học phần Quản lý các nguồn lực y tế giúp học viên xây dựng và củng cố năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, bao gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, y học cổ truyền, thuốc phòng chữa bệnh cho người, mỹ phẩm ảnh hưởng tới sức khỏe con người, an toàn vệ sinh thực phẩm và trang thiết bị y tế.

Lập kế hoạch y tế: Lập kế hoạch là một trong các chức năng cơ bản của quản lý, nhằm định ra chương trình, mục tiêu, chiến lược mà quản lý cần đạt được. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng để xác định mục tiêu và tìm ra cách để đạt được mục tiêu đó dựa và các hoạt động với nguồn lực, mốc thời gian cần có. Từ đó, người học áp dụng để lập kế hoạch giải quyết các vấn đề sức khỏe của cộng đồng nơi học viên sống, làm việc hoặc học tập.

Đánh giá các hoạt động y tế: Đánh giá là một quá trình đo đạc, tính toán các chỉ số để đối chiếu xem đã đạt được những mục tiêu đặt ra hay chưa, hiệu quả đạt được có tương xứng với công sức và nguồn lực đã bỏ ra hay không. Nhiệm vụ của đánh giá còn là phân tích, tìm ra những nguyên nhân của thành công cũng như những thất bại, những hoạt động không hoàn thành mục tiêu để làm bài học tăng cường các hoạt động quản lý sau này. Học phần Đánh giá các hoạt động y tế nhằm giúp cho người học kiến thức về các phương pháp đánh giá, phân tích nhóm chỉ số và tiêu chuẩn của chỉ số trong đánh giá, giúp học viên có năng lực đánh giá các hoạt động/chương trình/dự án y tế trong thực hành nghề nghiệp.

Quản lý bệnh không lây nhiễm: Việt Nam đang đối mặt với sự gia tăng của các bệnh không lây nhiễm như: các bệnh tim mạch, đái tháo đường, bệnh hô hấp mạn tính ung thư... gây ra rất nhiều hệ lụy nặng nề. Tổ chức hệ thống dự phòng, phát hiện sớm, chẩn đoán, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm từ Trung ương đến cấp xã trong cả nước giúp kiểm soát bệnh một cách hiệu quả. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức

và thực hành về dịch tễ học, yếu tố nguy cơ, biện pháp sàng lọc cũng như biện pháp dự phòng với một số bệnh mạn tính chủ yếu.

Quản lý bệnh viện: Quản lý bệnh viện (hospital management) là thuật ngữ nói về việc điều hành, vận hành nguồn tài nguyên của bệnh viện như: quy chế, chính sách, chế độ của bệnh viện, luật khám chữa bệnh, bảo hiểm, chuyên môn y tế, nguồn nhân lực, nguồn tài chính, hạ tầng cơ sở, trang thiết bị y tế, công nghệ quản trị,... tất cả làm sao cho bệnh viện đạt được tăng trưởng bền vững và tốt nhất. Học phần Quản lý bệnh viện nhằm giúp cho người học có năng lực xây dựng, tổ chức điều hành hệ thống quản trị bệnh viện; Tiếp cận và giải quyết các vấn đề trong tổ chức điều hành công việc có hệ thống tại các cơ sở y tế, bệnh viện.

Quản lý sức khỏe sinh sản: Môn Quản lý sức khỏe sinh sản nhằm cung cấp kiến thức và thực hành cơ bản để học viên phân tích được thực trạng và những yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe sinh sản hiện nay tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất được các giải pháp can thiệp và theo dõi, đánh giá cho các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản tại địa phương cụ thể.

Nâng cao sức khỏe: Thực tế để hình thành, duy trì bền vững hành vi sức khỏe lành mạnh, điều mà chúng ta mong muốn ở đối tượng, đối tượng cần được tác động từ nhiều yếu tố. Quá trình này phải diễn ra và tích hợp trong những môi trường thuận lợi, với những chính sách thích hợp, đồng thời các cá nhân tham gia phải có những kỹ năng cần thiết. Môn học Nâng cao sức khỏe tập trung đề cập đến quá trình GDSK nhằm nâng cao kiến thức, thay đổi thái độ và hành vi của đối tượng theo hướng tích cực, có lợi cho sức khỏe. Đồng thời, nội dung học phần này cũng bao gồm những nội dung cơ bản của NCSK, các phương thức tiếp cận và mô hình nâng cao sức khỏe, những kỹ năng chính trong NCSK và triển khai các chương trình NCSK tại cộng đồng. Những kiến thức và kỹ năng này sẽ được áp dụng nhiều trong các lĩnh vực công tác sau này của người cán bộ y tế đặc biệt là cán bộ y tế hoạt động trong lĩnh vực Quản lý ngành y tế.

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

5.1. Lý thuyết

Học phần	Phương pháp dạy- học					
	Thuyết trình	Thảo luận	Phát vấn	Báo cáo nhóm	Clicker	Thảo luận tình huống
Thống kê y sinh	x	x				

Ngoại ngữ	x	x	x			
Phương pháp nghiên cứu khoa học	x	x			x	
Phương pháp dạy học	x	x				
Quản lý hành chính nhà nước	x	x				x
Kinh tế y tế- Bảo hiểm y tế	x	x				x
Sức khoẻ dân số	x	x				
Quản lý sức khoẻ cộng đồng	x	x				x
Quản lý chương trình/dự án y tế	x	x				
Quản lý thực hiện pháp luật, CSYT	x	x				
Quản lý các nguồn lực y tế	x	x				
Lập kế hoạch y tế	x	x				
Đánh giá các hoạt động y tế	x	x				
Quản lý các bệnh không lây nhiễm	x	x				
Quản lý sức khoẻ người cao tuổi	x	x				
Quản lý bệnh viện	x	x				
Quản lý sức khoẻ sinh sản	x	x				
Nâng cao sức khoẻ	x	x				

5.2. Thực hành

Học phần	Phương pháp dạy- học								
	Thực hành	Thảo luận	Đóng vai	Bài tập nhóm	Thảo luận/ phân tích tình huống	Bài tập giả định	Nghiên cứu trường hợp/ Tình huống giả định	Thu thập thông tin tại đơn vị công tác/địa phương	Báo cáo thu hoạch
Thống kê y sinh	x								
Ngoại ngữ		x	x	x					
Phương pháp nghiên cứu khoa học		x		x					
Phương pháp dạy học		x	x						
Quản lý hành		x	x		x				

chính nhà nước								
Kinh tế y tế- Bảo hiểm y tế				x	x			
Sức khỏe dân số	x					x		
Quản lý sức khỏe cộng đồng	x		x					
Quản lý chương trình/dự án y tế	x		x					
Quản lý thực hiện pháp luật, CSYT	x	x						
Quản lý các nguồn lực y tế	x						x	x
Lập kế hoạch y tế	x						x	x
Đánh giá các hoạt động y tế	x						x	
Quản lý các bệnh không lây nhiễm	x				x		x	
Quản lý sức khỏe người cao tuổi	x		x					
Quản lý bệnh viện	x			x		x	x	x
Quản lý sức khỏe sinh sản	x							x
Nâng cao sức khỏe				x				

VI. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

6.1. Lý thuyết

Học phần	Phương pháp lượng giá/ đánh giá	
	Thi máy	Tự luận có cấu trúc
Thống kê y sinh	x	
Ngoại ngữ		x
Phương pháp nghiên cứu khoa học		x
Phương pháp dạy học	x	
Quản lý hành chính nhà nước		x
Kinh tế y tế- Bảo hiểm y tế		x
Sức khỏe dân số		x
Quản lý sức khỏe cộng đồng		x
Quản lý chương trình/dự án y tế		x
Quản lý thực hiện pháp luật, CSYT		x
Quản lý các nguồn lực y tế		x

Lập kế hoạch y tế		X
Đánh giá các hoạt động y tế		X
Quản lý các bệnh không lây nhiễm		X
Quản lý sức khỏe người cao tuổi		X
Quản lý bệnh viện		X
Quản lý sức khỏe sinh sản		X
Nâng cao sức khỏe		X

6.2. Thực hành

Học phần	Phương pháp dạy- học						
	Thi máy	Thi nói	Đóng vai	Viết đề cương	Bài thu hoạch	Viết tiểu luận	Bài Lập KH
Thống kê y sinh	X						
Ngoại ngữ		X					
Phương pháp nghiên cứu khoa học				X			
Phương pháp dạy học			X				
Quản lý hành chính nhà nước					X		
Kinh tế y tế- Bảo hiểm y tế					X		
Sức khỏe dân số						X	
Quản lý sức khỏe cộng đồng					X		
Quản lý chương trình/dự án y tế							X
Quản lý thực hiện pháp luật, CSYT					X		
Quản lý các nguồn lực y tế						X	
Lập kế hoạch y tế					X		
Đánh giá các hoạt động y tế					X		
Quản lý các bệnh không lây nhiễm					X		
Quản lý sức khỏe người cao tuổi					X		
Quản lý bệnh viện					X		
Quản lý sức khỏe sinh sản						X	
Nâng cao sức khỏe					X		

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các hoạt động dạy- học do Khoa Y tế công cộng chỉ đạo chuyên môn và thực hiện
- Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai
- Hoạt động dạy- học lý thuyết được tổ chức tại các giảng đường truyền thống và giảng đường

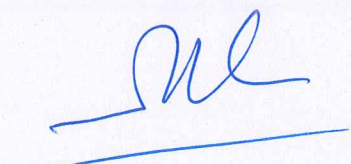
- Thực hành các học phần: tại các phòng thực hành tại các bộ môn hoặc cơ sở thực hành hoặc đơn vị công tác hoặc địa phương.
- Các hoạt động hỗ trợ người học: cố vấn học tập, giáo vụ Sau đại học khoa Y tế công cộng
- Các hoạt động bảo đảm chất lượng và cải tiến chất lượng liên tục, ghi nhận phản hồi của người học, ...)

VIII. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các Chương trình đào tạo, tài liệu mà nhà trường tham khảo:

- QĐ1637/2001/QĐ - BHYT ngày 25/5/2001: về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II Sau đại học
- Công văn 622/BYT-K2ĐT ngày 12 tháng 02 năm 2020 hướng dẫn công tác tuyển sinh Chuyên khoa và Bác sĩ nội trú năm 2020 của Bộ Y tế.
- Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021.
- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ).
- Chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp II trường ĐH Y Dược Thái Nguyên, ĐH Y Dược Huế.

PHỤ TRÁCH CTĐT


 Nguyễn Thu Thảo

HIỆU TRƯỞNG




 HIỆU TRƯỞNG
 PGS. TS. Nguyễn Văn Khải